

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN KHUYẾN**

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC THÁNG 4
TP. HỒ CHÍ MINH LẦN IV – NĂM HỌC 2017-2018**

TT	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	MÔN THI	LỚP	GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN	ĐẠT GIẢI
1	Đoàn Minh Tú	STEM xe thể năng	10L1	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Huy chương vàng
2	Võ Nguyễn Huy Toàn	STEM xe thể năng	10L1		Huy chương vàng
3	Đoàn Nguyễn Đăng Khoa	Robot A	10L2	Lê Thanh Nhật Trung	Huy chương vàng
4	Trần Tuấn Danh	Robot A	10L2		Huy chương vàng
5	Nguyễn Mai Anh	Robot A	11A6		Huy chương đồng
6	Lý Kim Phước	Robot A	11B1		Huy chương đồng
7	Nguyễn Anh Tuấn	Toán 11	11L1	Võ Trung Thu	Huy chương đồng
8	Nguyễn Hoàng Minh	Toán 11	11B1		Huy chương đồng
9	Hà Kiều Anh	Toán 11	11B1		Huy chương đồng
10	Lê Bảo Phúc	Toán 10	10A7	Nguyễn Lâm Vĩnh Phước	Huy chương đồng
11	Phạm Thanh Phát	Toán 10	10B2		Huy chương đồng
12	Trần Vũ Thiên Ân	Vật lí 11	11A1	Nguyễn Thị Như Tâm Phan Xuân Chiến	Huy chương bạc
13	Hoàng Thế Tường	Vật lí 11	11A1		Huy chương đồng
14	Huỳnh Hoàng Huy	Vật lí 11	11A5		Huy chương đồng
15	Trần Gia Thiên Kim	Vật lí 10	10A5	Nguyễn Thị Ngọc Phượng Phan Nguyễn Quốc Tú	Huy chương bạc
16	Nguyễn Trần Mai Phương	Vật lí 10	10A4		Huy chương đồng
17	Lê Trọng Tín	Hóa học 11	11A1	Trần Thị Huyền Trang	Huy chương bạc
18	Lương Nguyễn Song Thương	Hóa học 11	11A7		Huy chương đồng
19	Võ Nguyễn Trúc Uyên	Hóa học 10	10B3	Võ Thị An	Huy chương vàng
20	Tăng Vũ Thanh Hương	Hóa học 10	10B1		Huy chương vàng
21	Phùng Minh Thiện	Hóa học 10	10B3		Huy chương đồng

22	Phùng Thọ Thiên Vũ	Sinh học 11	11B1	Nguyễn Thị Thanh Thùy Nguyễn Lâm Vĩnh Phát	Huy chương bạc
23	Lưu Bích Vy	Sinh học 10	10B1	Nguyễn Thị Tình Nguyễn Thị Minh Hoa	Huy chương vàng
24	Lương Tất Thắng	Sinh học 10	10B3		Huy chương vàng
25	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	Sinh học 10	10B3		Huy chương vàng
26	Phạm Văn Vĩnh Lộc	Ngữ Văn 11	11L1	Đặng Thị Bích Ngọc	Huy chương vàng
27	Nguyễn Ngọc Thụy Vy	Ngữ Văn 11	11A6		Huy chương đồng
28	Phạm Nguyễn Kim Thơ	Ngữ Văn 10	10A4		Huy chương vàng
29	Nguyễn Ngọc Thảo My	Ngữ Văn 10	10L2		Huy chương đồng
30	Bồ Khánh Ngọc	Lịch sử 10	10A7	Nguyễn Vĩnh Thành	Huy chương bạc
31	Tạ Hoàng Mai	Địa lí 11	11A	Nguyễn Đức Minh	Huy chương bạc
32	Ngô Văn Anh Kiệt	Tiếng Anh 11	11L2	Võ Thanh Thùy	Huy chương bạc
33	Tăng Học Lễ	Tiếng Anh 11	11A3		Huy chương bạc
34	Nguyễn Hoàng Long	Tiếng Anh 11	11A1		Huy chương đồng
35	Lê Phước Minh Khoa	Tiếng Anh 10	10L4	Hoàng Thị Thanh Tâm Nguyễn Thị Trúc Mai	Huy chương vàng
36	Trần Lê Hoàng Bảo	Tiếng Anh 10	10L2		Huy chương vàng

TỔNG SỐ: 13 HUY CHƯƠNG VÀNG
8 HUY CHƯƠNG BẠC
15 HUY CHƯƠNG ĐỒNG